



GIÁO HỘI BÁP-TÍT VIỆT NAM

**HIẾN CHƯƠNG
NĂM 2022**

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời mở đầu:</i>	03
CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG.....	04
CHƯƠNG II: NGUYÊN TẮC, HỆ THỐNG TỔ CHỨC.....	06
CHƯƠNG III: HỘI THÁNH BÁP-TÍT CƠ SỞ VÀ ĐIỂM NHÓM.....	06
CHƯƠNG IV: ĐẠI HỘI ĐỒNG VÀ HỘI ĐỒNG	10
CHƯƠNG V: THÀNH VIÊN BAN CHẤP HÀNH GIÁO HỘI	11
CHƯƠNG VI: CÁC CƠ QUAN CỦA GIÁO HỘI	13
CHƯƠNG VII: THỤ PHONG - TIỀN CỬ - NGỪNG CHỨC - CÁCH CHỨC - HƯU TRÍ HÀNG GIÁO PHẨM	14
CHƯƠNG VIII: QUAN HỆ XÃ HỘI	15
CHƯƠNG IX: TÀI SẢN GIÁO HỘI	15
CHƯƠNG X: ĐỨC TIN VÀ THÔNG ĐIỆP	16
CHƯƠNG XI: THI HÀNH - TU CHỈNH HIẾN CHƯƠNG.....	22

LỜI MỞ ĐẦU

Để thi hành Đại Mạng Lệnh của Chúa Cứu Thế Giê-su theo Kinh Thánh (Ma-thi-ơ 28:18-20; Mác 16:15) “**Hãy đi khắp thế gian giảng Tin lành cho mọi người**”. Năm 1959 **Hội Truyền Giáo Báp-Tít Nam Phương** (*SOUTHERN BAPTIST MISSION*) đã đến Sài Gòn (Miền Nam Việt Nam) truyền giáo đạo cứu rỗi của Đức Chúa Trời Ba Ngôi và sau đó hình thành các Hội Thánh cơ sở.

Sau ngày đất nước độc lập và thống nhất, các tôi con Chúa thờ phượng, sinh hoạt Đạo tại tư gia. Ngày 08/08/1988, tại Tp. Hồ Chí Minh các chức sắc, tín đồ thuộc Báp-Tít Nam Phương còn lại trước năm 1975 thành lập **Hội Thánh Báp-Tít Việt Nam** (Nam Phương) trên cơ sở nối tiếp Sứ Mạng Truyền Giáo tiếp tục phát huy truyền thống dân chủ của hệ phái Báp-Tít, đồng thời hoạt động trong sự tự trị với đường hướng “**Sống Phúc Âm, Phụng Sự Thiên Chúa, Phục Vụ Tổ Quốc, Gắn Bó Dân Tộc Và Tuân Thủ Luật Pháp**”. Hội Thánh Báp-Tít Việt Nam (Nam Phương) đã trải qua 09 lần Đại Hội Đồng Bồi Linh: 1989, 1991, 1994, 1998, 2001, 2005, 2008, 2012, 2016 và Đại Hội đồng chính thức chính thức lần thứ ba thì **danh xưng của Hội thánh Báp-Tít Việt Nam (Nam Phương)** trước đây đã được đổi thành **Giáo Hội Báp-tít Việt Nam** vào ngày 09/08/2016.

Hiến chương tu chính của Giáo hội Báp-tít Việt Nam tiếp tục tôn trọng truyền thống dân tộc, đời sống xã hội, phù hợp với Luật Pháp của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và thực tế hoạt động của Giáo hội Báp-tít Việt Nam trong giai đoạn hiện nay được thông qua trong kỳ Đại Hội đồng Lần thứ IV, ngày 30/03/2022

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Danh xưng

- Toàn thể Mục sư, Mục sư Nhiệm chức, Nữ Truyền giáo, Truyền đạo, Nhân sự Đại diện và tín hữu Hội Thánh Báp-Tít địa phương trên toàn lãnh thổ Việt Nam, những người chấp nhận bản Hiến Chương này, đồng ý thành danh xưng một tổ chức là:

GIÁO HỘI BÁP-TÍT VIỆT NAM

Tên giao dịch quốc tế: Baptist Convention Of Vietnam, viết tắt là BCV

Điều 2: Giáo hiệu và Ấn tín

Giáo hiệu của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam gồm:

- Hình ảnh quả cầu nằm trên, quyển Kinh thánh nằm dưới quả cầu, hình nước Việt Nam nằm nửa trên quả cầu, nửa dưới quyển Kinh thánh phía bên phải có những chấm biểu hiện cho quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, Thập tự giá chính giữa quả cầu và quyển Kinh thánh.

- Ấn tín của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam sử dụng hai (2) khuôn dấu pháp lý ở cấp Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam và Hội Thánh Báp-Tít cơ sở. Ấn tín như sau: ở giữa là giáo hiệu, nửa trên là hàng chữ Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam, nửa dưới là hàng chữ Ban Chấp Hành hoặc tên của Hội Thánh Báp-Tít cơ sở, khuôn mẫu theo quy định của luật pháp.



- Ấn tín của Giáo hội được trao cho tân Hội trưởng tại Đại Hội Đồng từ Hội trưởng tiền nhiệm ngay sau khi tuyên bố kết quả bầu cử Ban Chấp Hành Giáo hội.

- Ấn tín của Hội Thánh Báp-Tít cơ sở được Thường Trục Ban Chấp Hành Giáo Hội trao sau khi nhận được từ cấp có thẩm quyền.

Điều 3: Mục đích

Mục đích của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam đã được chỉ dạy rõ ràng trong Kinh Thánh từ Hội Thánh đầu tiên, ngay sau lễ Ngũ tuần đến nay phải luôn luôn nhận lãnh 4 trách nhiệm:

1. Thờ phượng Đức Chúa Trời
2. Học tập lời Chúa trong Kinh Thánh.
3. Liên hữu phục vụ theo tinh thần mỗi tín đồ như là một môn đồ Đấng Christ.
4. Truyền bá Phúc Âm, xây dựng Hội Thánh trong quyền năng và Ân Tứ của Đức Thánh Linh.

Điều 4: Tôn chỉ

Tôn chỉ của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam là tôn thờ Đức Chúa Trời Ba Ngôi và yêu thương mọi người như lời Chúa dạy: *“Người phải hết lòng, hết linh hồn, hết sức, hết trí mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời người và yêu người lân cận như mình”* (Luca 10:27).

Điều 5: Đường hướng

Đường hướng hoạt động của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam là : *“Sống Phúc âm, phụng sự Thiên Chúa, phục vụ Tổ quốc, gắn bó dân tộc và tuân thủ Luật pháp”*.

Điều 6: Giáo lý

Giáo lý của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam căn cứ trên Kinh Thánh gồm 66 sách (Cựu ước 39 sách và Tân ước 27 sách) như đã có từ trước đến nay, là nền tảng đức tin cho mọi giải thích và thực hành trong bảng tóm tắt Đức tin và Thông điệp Chương X của Hiến Chương này.

Điều 7: Các Thánh lễ và Giáo lễ

Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam gồm 2 Thánh lễ và 15 Giáo lễ:

a. Thánh lễ:

1. Lễ Báp Têm
2. Lễ Tiệc Thánh

b. Giáo lễ:

1. Lễ Giáng Sinh
2. Lễ Thương Khó
3. Lễ Phục Sinh
4. Lễ Thăng Thiên
5. Lễ Ngũ Tuần (Đức Thánh Linh Giáng Lâm)
6. Lễ Thành Hôn
7. Lễ Dâng Con
8. Lễ Tang
9. Lễ Xức Dầu Cầu Nguyện Cho Người Bệnh
10. Lễ Thụ Phong Mục Sư
11. Lễ Nhậm Chức
12. Lễ Khánh Thành Nhà Nguyện, Nhà Thờ
13. Lễ Cầu Nguyện Nhà Mới
14. Lễ Cảm tạ tại gia
15. Lễ Hiếu kính Cha mẹ

Điều 8: Trụ sở Giáo hội.

Địa chỉ: Số 49 đường 711B (A11-Khu Dân Cư Đại học Bách Khoa) Nguyễn Duy Trinh, Phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 9: Địa bàn hoạt động

- Giáo hội Báp-tít Việt Nam hoạt động trên phạm vi toàn quốc của đất nước Việt Nam.
- Việc thay đổi trụ sở Giáo hội phải được ít nhất 2/3 thành viên Ban Chấp hành Giáo hội thống nhất đề xuất và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

CHƯƠNG II

NGUYÊN TẮC, HỆ THỐNG TỔ CHỨC

Điều 10: Hệ thống tổ chức của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam

Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam có hai (2) cấp hành chính đạo:

1. Cấp trung ương là Giáo hội.
2. Cấp cơ sở là Hội thánh Báp-tít cơ sở.

Ngoài ra còn có Điểm nhóm (nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung theo quy định của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo), Ban Đại diện, Nhân sự Đại diện của Giáo hội tại các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức trực thuộc Giáo hội.

Điều 11: Nguyên tắc tổ chức

- Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam được tổ chức theo nguyên tắc dân chủ, công khai, bầu cử bằng phiếu kín. Nguyên tắc này được áp dụng trong tất cả các Hội Đồng và Đại Hội Đồng của Giáo Hội.
- Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam là tổ chức độc lập với các tổ chức, hệ phái Tin Lành trong nước và ngoài nước.

CHƯƠNG III

HỘI THÁNH BÁP-TÍT CƠ SỞ VÀ ĐIỂM NHÓM

Điều 12: Quy định thành lập, chia, tách, sáp nhập và giải thể Hội thánh Báp-tít cơ sở và thành lập Điểm nhóm

1. Việc thành lập, chia, tách, sáp nhập, giải thể Hội thánh Báp-tít cơ sở thuộc quyền của Ban Chấp hành Giáo hội.
2. Việc thành lập Điểm nhóm thuộc quyền của Ban Chấp hành Giáo hội hoặc uỷ quyền cho Hội thánh Báp-tít cơ sở thành lập được Thường trực Ban Chấp hành Giáo hội công nhận.

Điều 13: Phân hạng Hội Thánh Báp-tít cơ sở:

1. Hội Thánh Báp-tít cơ sở tự trị

Là Hội Thánh đủ khả năng tự lập tự quản về tài chánh, về tài sản cũng như đối nội, đối ngoại; có Mục sư, Mục sư Nhiệm chức, Nữ truyền giáo hoặc Truyền đạo làm Quản nhiệm; được Thường trực Ban Chấp Hành Giáo Hội công nhận.

2. Hội Thánh Báp-tít cơ sở tự dưỡng

Là Hội thánh chưa đạt mức tự lập về tài chánh; có Mục sư, Mục sư Nhiệm chức, Nữ truyền giáo hoặc Truyền đạo làm Quản nhiệm Hội Thánh; -được Thường trực Ban Chấp Hành Giáo Hội công nhận.

Điều 14: Nhiệm vụ của Hội Thánh Báp-tít cơ sở

- Theo thể chế dân chủ nên Hội Thánh Báp-Tít Cơ sở là đơn vị nền tảng của Giáo Hội. Hội Thánh Báp-tít cơ sở phải tự quản, nghĩa là Hội Thánh có toàn thẩm quyền quyết định tất cả những gì của Hội Thánh mình mà không có một áp lực nào cao hơn từ Hội Thánh khác, trong khuôn khổ của Hiến Chương Giáo Hội.

- Hội Thánh Báp-Tít cơ sở có trách nhiệm rao giảng Tin lành của Chúa Jêsus Christ; Mở mang Vương quốc của Đức Chúa Trời.

- Trung tín thờ phượng Chúa hàng tuần; Tuân thủ Hiến Chương và những văn bản của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam ban hành. Thi hành biểu quyết của Ban Chấp sự, Ban Chấp Hành Hội Thánh Báp-Tít cơ sở và chấp hành các quyết định của Ban Chấp hành Giáo hội.

- Dâng hiến, lạc hiến, quyên góp, xây dựng quỹ cho Hội Thánh Báp-tít cơ sở, Điểm nhóm và dâng hiến 1/10 tài chính về cho Giáo Hội.

- Trước khi mời tổ chức, cá nhân người nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo, hoạt động quan hệ quốc tế về tôn giáo; cử chức sắc, tín đồ ra nước ngoài hoạt động tôn giáo, tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng về tôn giáo ở nước ngoài phải báo cáo và được sự đồng ý bằng văn bản của Ban Chấp hành Giáo hội.

Điều 15: Quyền hạn của Hội Thánh Báp-Tít cơ sở

1/ Hội Thánh Báp-Tít cơ sở tự trị:

- Điều hành công việc Hội Thánh Báp-Tít cơ sở tự trị dưới quyền lãnh đạo của Quản nhiệm, Phó Quản nhiệm, Ban Chấp sự, Ban Chấp hành Hội Thánh Báp-Tít cơ sở tự trị và sự cố vấn của Ban Chấp Hành Giáo Hội.

- Tự lập về tài chính;

- Được quyền lưu, mời Quản nhiệm, phó Quản nhiệm hoặc phụ tá Quản nhiệm.

- Cử đại biểu chính thức tham dự Đại hội đồng Giáo hội.

2/ Hội Thánh Báp-Tít cơ sở tự dưỡng:

- Điều hành công việc Hội Thánh Báp-Tít cơ sở tự dưỡng dưới quyền lãnh đạo của Quản nhiệm, Ban chấp hành Hội Thánh Báp-Tít cơ sở tự dưỡng và sự cố vấn của Ban Chấp Hành Giáo Hội.

- Lưu mời quản nhiệm, phó quản nhiệm hoặc phụ tá quản nhiệm thì thông qua Thường trực Ban Chấp Hành Giáo hội

- Cử đại biểu chính thức tham dự Đại hội đồng Giáo hội.

Điều 16: Ban chấp sự Hội Thánh Báp-Tít cơ sở tự trị

1. Điều kiện tiêu chuẩn:

Chấp sự là một Thiên chức, được Hội Đồng thường niên của Hội Thánh Báp-Tít cơ sở bầu cử bằng phiếu kín. Chấp sự phải là tín hữu chính thức trên 20 tuổi đã nhận Báp tem ít nhất hai (02) năm, thường xuyên sinh hoạt với Hội Thánh ít nhất một (01) năm, biết lo nền tài chính của Hội Thánh Báp-Tít cơ sở, có đủ phẩm hạnh như Kinh Thánh dạy và đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật Nhà nước.

2. Thành phần: Ban chấp sự tối thiểu có năm (05) người, gồm: Thư ký, Thủ quỹ và các Ủy viên phụ trách các ban ngành trong Hội Thánh Báp-tít cơ sở.

3. Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Ban chấp sự là hai (02) năm.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn

- Hoạch định đường lối phát triển của Hội Thánh, chịu trách nhiệm trước Hội Đồng thường niên của Hội Thánh

- Bãi nhiệm các thành viên trong Ban chấp hành, tạm đình chỉ chức vụ trong Ban chấp hành cho đến kỳ Hội Đồng gần nhất của Hội Thánh Báp-Tít cơ sở, khi có 2/3 Chấp sự chấp thuận.

Điều 17: Ban Chấp hành Hội Thánh Báp-Tít cơ sở tự trị

1. Điều kiện, tiêu chuẩn:

Thành viên Ban Chấp Hành Hội Thánh Cơ sở tự trị phải được đề cử của từ Quản nhiệm Hội Thánh, đồng thuận của Ban Chấp Sự và đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật Nhà nước.

2. Thành phần:

- Dưới quyền chủ tọa của Quản nhiệm, Ban Chấp Hành Hội Thánh Báp-Tít tự trị gồm có: Phó Quản nhiệm, Thư Ký, Thủ quỹ và 03 Ủy viên.

- Trường hợp cần thiết Ban Chấp Hành Hội Thánh Báp-Tít cơ sở có thể cử thêm phó thư ký và phó thủ quỹ.

- Thường Trục Ban Chấp Hành gồm có: Quản nhiệm, Phó Quản nhiệm, Thư ký, Thủ quỹ và Ủy viên chuyên trách.

3. Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội Thánh Báp-Tít cơ sở tự trị là hai (02) năm

4. Nhiệm vụ, quyền hạn:

- Điều hành công việc trong Hội Thánh và chịu trách nhiệm báo cáo mọi sinh hoạt với Ban Chấp Sự.

- Tuyệt đối không có sự họp riêng của Ban Chấp sự và Ban Chấp Hành Hội Thánh Báp-Tít cơ sở mà không có sự hiện diện hoặc đồng ý của Quản nhiệm Hội Thánh.

Điều 18: Ban Chấp Hành Hội Thánh Báp Tít cơ sở tự dưỡng

1. Điều kiện, tiêu chuẩn:

Thành viên Ban Chấp hành Hội Thánh Cơ sở tự dưỡng phải được đề cử của từ Quản nhiệm Hội Thánh và đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật Nhà nước.

2. Thành phần:

- Dưới quyền chủ tọa của Quản nhiệm, Ban chấp hành Hội Thánh Báp-Tít tự dưỡng gồm có: Phó Quản nhiệm, Thư Ký, Thủ quỹ và Ủy viên .

- Thường trực Ban chấp hành gồm có: Quản nhiệm, Phó Quản nhiệm, Thư ký, Thủ quỹ và Ủy viên chuyên trách.

3. Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội Thánh Báp-Tít cơ sở tự dưỡng là (hai) (02) năm

4. Nhiệm vụ, quyền hạn:

- Điều hành công việc trong Hội Thánh và chịu trách nhiệm báo cáo mọi sinh hoạt với Quản nhiệm Hội thánh và Hội đồng thường niên của Hội Thánh Báp-tít cơ sở

- Tuyệt đối không có sự họp riêng các thành viên của Ban Chấp Hành Hội Thánh Báp-Tít cơ sở mà không có sự hiện diện hoặc đồng ý của Quản nhiệm Hội Thánh.

Điều 19: Quyền triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Chấp Sự và Ban Chấp Hành

- Quản nhiệm Hội thánh Báp-tít cơ sở có quyền triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban chấp sự và Ban chấp hành Hội Thánh Báp-Tít cơ sở.

- Trong trường hợp cần thiết có 2/3 chấp sự hoặc 2/3 trong Ban chấp hành yêu cầu họp thì Quản nhiệm Hội Thánh phải triệu tập và chủ tọa cuộc họp.

- Trường hợp Hội Thánh khuyết Quản nhiệm, Thư ký Ban chấp hành có quyền triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban chấp sự, Ban chấp hành.

- Ban chấp sự họp định kỳ ít nhất ba (03) tháng một (01) lần.

- Ban chấp hành họp định kỳ một (01) tháng một (01) lần, hoặc khi cần thiết.

Điều 20: Điểm nhóm

1. Điểm nhóm trực thuộc Giáo hội: Do Ban Chấp hành Giáo hội thành lập và quyết định nhân sự làm Trưởng điểm nhóm và các thành viên lãnh đạo Điểm nhóm.

2. Điểm nhóm trực thuộc Hội thánh Báp-tít cơ sở: Do Hội thánh Báp-tít cơ sở thành lập theo sự uỷ quyền và được Ban Chấp hành Giáo hội công nhận; trưởng điểm nhóm và các thành viên lãnh đạo Điểm nhóm do Ban Chấp hành Hội thánh Cơ sở quyết định.

3. Trách nhiệm quyền hạn

- Điểm nhóm có trách nhiệm rao giảng Tin lành của Chúa Jêsus Christ; Mở mang Vương quốc của Đức Chúa Trời.

- Trung tín thờ phượng Chúa hàng tuần; Tuân thủ Hiến Chương và những văn bản của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam ban hành. Thi hành các quyết định của Ban Chấp hành Giáo hội.

- Dâng hiến, lạc hiến quyên góp, xây dựng quỹ cho Hội Thánh Báp-tít cơ sở, Điểm nhóm và dâng hiến 1/10 tài chính về cho Giáo Hội.

- Cử đại biểu chính thức tham dự Đại hội đồng Giáo hội.

Điều 21: Tín hữu

- Tín hữu là những người tin nhận Đức Chúa Jêsus và đặt niềm tin căn bản trên Kinh Thánh. Tin nhận Giáo lý được xác nhận trong bản Đức Tin và Thông Điệp của người Tín Hữu Báp-Tít (xem Chương X). Theo qui định Hiến Chương của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam gồm *tín hữu chính thức* (đã nhận lễ Báp-têm) và *tín hữu chưa chính thức* (chưa Báp-têm). Đối với Tín hữu được nhận lễ Báp-têm phải 12 tuổi trở lên.

- Tín hữu muốn chuyển sinh hoạt hoặc gia nhập Hội Thánh Báp-Tít cơ sở và điểm nhóm nào, phải có giấy giới thiệu của Quản nhiệm Hội Thánh, Điểm nhóm gốc.

Điều 22: Hội Đồng Hội Thánh Báp-Tít cơ sở.

1. Hội Đồng thường niên Hội Thánh Báp-Tít cơ sở do Quản nhiệm triệu tập và chủ tọa, được tổ chức vào Quý 4 hàng năm và được thông báo trước ngày diễn ra Hội đồng ít nhất hai (02) tuần lễ.

- Báo cáo công tác mục vụ của nhiệm kỳ

- Bầu cử Ban Chấp Sự- Ban Chấp Hành Hội Thánh Báp-tít cơ sở

- Lập kế hoạch và định hướng công tác mục vụ nhiệm kỳ mới

- Bồi linh, hội thảo và thông công của Hội thánh

2. Hội Đồng bất thường Hội Thánh Báp-Tít cơ sở do Quản nhiệm triệu tập và chủ tọa, được tổ chức khi có việc bất thường, quan trọng và cấp bách mà Ban chấp sự, Ban chấp hành không thể giải quyết được và phải được thông báo trước trước ngày diễn ra hội đồng ít nhất một (01) tuần lễ.

Điều 23: Lưu mời Quản Nhiệm

1. Lưu Quản nhiệm:

Hội Thánh Báp-Tít cơ sở: Vấn đề lưu quản nhiệm hầu như không có. Quyền quyết định đi hay ở là do nơi Hội Thánh Báp-Tít cơ sở quyết định dưới sự hướng dẫn của Chúa. Ngoại trừ phạm tội giết người, tà dâm, hay bất cứ một tội gì mà bắt quả tang có bằng chứng vi phạm luật pháp . Do đó, bổn phận Hội thánh Báp-Tít cơ sở là tìm kiếm và mời quản nhiệm đến Hội Thánh theo sự dẫn dắt của Chúa, Vì vậy, một khi Quản nhiệm đến một nơi nào phục vụ Chúa, thì chính nơi đó là nhà của mình, quê hương của mình và để hết lòng phục vụ Chúa nơi đó cho đến khi có tiếng Chúa gọi phải đến một nơi khác.

2. Mời quản nhiệm:

Việc mời Quản nhiệm đến Hội Thánh Báp-Tít cơ sở là vấn đề trách nhiệm, đầy đức tính kiên nhẫn và để nhiều thì giờ cầu nguyện. Đối với Hội Thánh Báp Tít cơ sở việc mời quản nhiệm đều tự mình tìm lấy. Rồi Ban Chấp hành Hội thánh gửi văn bản đề nghị Thường trực Ban Chấp hành Giáo hội chấp thuận người Quản nhiệm được mời. Tốt nhất là người dâng mình hầu việc Chúa tại địa phương đó. Vì vậy, Hội Thánh Cơ sở hay Điểm nhóm nên thận trọng quyết định và cầu nguyện chỉ mời một người, nếu không được thì mới tìm người khác. Trình tự thủ tục theo qui định của pháp luật.

Điều 24: Hội đồng bồi linh Hội Thánh Báp-Tít cơ sở

- Hội Đồng Bồi Linh Hội Thánh Báp-Tít cơ sở được tổ chức định kỳ do Quản nhiệm triệu tập và chủ tọa, nhằm bồi linh cho Hội Thánh Báp-tít cơ sở hàng Quý hoặc theo chủ đề, chương trình lễ chung của Ban Chấp Hành Giáo Hội hằng năm.

- Trường hợp Hội Thánh Báp-Tít cơ sở không tổ chức các Hội Đồng thường niên và bồi linh, thì Ban Đại Diện, nhân sự Đại Diện tỉnh, thành phố cùng Ban chấp hành Giáo Hội có trách nhiệm tìm hiểu lý do và giúp đỡ Hội Thánh tổ chức Hội đồng.

CHƯƠNG IV

ĐẠI HỘI ĐỒNG VÀ HỘI ĐỒNG

Điều 25: Các Đại Hội Đồng và Hội Đồng

- a. Đại hội đồng Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam diễn ra (04) năm một lần
- b. Đại hội đồng bất thường được tổ chức khi cần thiết.
- c. Hội đồng Mục sư Đoàn mỗi năm diễn ra (01) lần.
- d. Hội đồng Ban Chấp hành Giáo hội mở rộng định kỳ sáu tháng (01) lần

Điều 26: Đại hội đồng Giáo hội Báp-Tít Việt Nam

- Là Đại hội đại biểu toàn quốc có thẩm quyền cao nhất của Giáo hội Báp-Tít Việt Nam, giữ quyền lập qui và điều hành Giáo hội.

- Đại hội đồng bầu cử và trao cho tân Ban Chấp hành Giáo hội quyền điều hành công việc của Giáo Hội của nhiệm kỳ kế tiếp.

- Các đề nghị trình Đại Hội Đồng xem xét, phải được thông qua Thường trực Ban Chấp Hành Giáo Hội đồng ý. Trường hợp Thường trực Ban Chấp Hành Giáo Hội không đồng ý phải giải trình lý do.

Điều 27: Đại biểu chính thức tham dự Đại hội đồng Giáo hội

1. Tiêu chuẩn: Không vi phạm Giáo luật của Giáo hội và Pháp luật Nhà nước; có phẩm hạnh tốt và đáp ứng quy định của Hiến chương.

2. Thành phần:

- Thành viên Ban Chấp hành Giáo hội đương nhiệm.
- Hàng giáo phẩm đương chức (Mục sư, Mục sư nhiệm chức, Nữ Truyền giáo, Truyền đạo) và hưu trí.

- Đại biểu Hội Thánh Báp-Tít cơ sở, điểm nhóm được công nhận

- Ngoài ra còn có một số tỉnh, thành phố có người đại diện lâm thời được giới thiệu.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn

Đại biểu chính thức có quyền bầu cử, phát biểu ý kiến và chất vấn Ban Chấp hành Giáo hội và có trách nhiệm tuân thủ nội quy Đại Hội Đồng.

Điều 28: Nhiệm vụ đại hội đồng Giáo hội

- Bầu cử chủ tọa đoàn và các tiểu ban chuyên môn phục vụ đại hội đồng.
- Xem xét các báo cáo và giải quyết những vấn đề của Giáo hội.
- Bồi linh; hội thảo; thông công
- Hoạch định đường lối phát triển Giáo hội; quyết định và triển khai các hoạt động của Giáo hội, các cơ quan, tổ chức trực thuộc Giáo hội và ban hành những quyết định cần thiết.
- Bầu cử Ban Chấp hành Giáo hội.
- Thông qua Hiến chương sửa đổi (nếu có).

Điều 29: Cách thức bầu cử

- Thường trực Ban Chấp hành Giáo hội: Bầu cử từng chức danh bằng phiếu kín; các thành viên còn lại bầu cử một lần bằng phiếu kín.
- Người trúng cử là người có số phiếu thuận quá bán, được lấy từ cao xuống thấp; 02 uỷ viên dự khuyết được lấy ở những người có số phiếu cao kế tiếp (không cần quá bán).

Điều 30: Đại Hội Đồng bất thường Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam

Đại Hội Đồng bất thường Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam được tổ chức khi có việc bất thường, quan trọng và cấp bách, có 2/3 thành viên Ban Chấp Hành Giáo hội Báp-Tít Việt Nam yêu cầu, hoặc 2/3 tổng số Hội thánh Báp-Tít cơ sở và điểm nhóm yêu cầu.

**CHƯƠNG V
THÀNH VIÊN BAN CHẤP HÀNH GIÁO HỘI**

Điều 31: Điều kiện, tiêu chuẩn thành viên Ban Chấp hành Giáo hội

- Là Mục sư, Mục sư nhiệm chức, Nữ truyền giáo đương nhiệm, thành viên Ban Đại Diện, Nhân Sự Đại Diện, Quản nhiệm Hội thánh Báp-Tít cơ sở thuộc Giáo hội Báp-tít Việt Nam;
- Là người có uy tín, phẩm hạnh tốt trong Giáo hội;
- Tuổi đời 30 tuổi trở lên;
- Tuổi đạo 10 năm trở lên kể từ khi báp-têm
- Trình độ thần học: tốt nghiệp lớp bồi dưỡng thần học hoặc cấp cử nhân trở lên;
- Trình độ học vấn tốt nghiệp lớp 12/12 hoặc Trung cấp-Cao đẳng nghề. Riêng người Dân tộc thiểu số thì trình độ học vấn lớp 9/12;
- Đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Điều 32: Thành phần Ban Chấp hành Giáo hội

1. Thành phần:

- Hội trưởng: Là người lãnh đạo và điều hành công việc Giáo hội, đại diện Giáo hội trước Chính quyền và các Giáo hội bạn, triệu tập chủ tọa các Đại hội đồng và Hội đồng, các cuộc họp của Ban Chấp hành Giáo hội Báp-Tít Việt Nam.

- Phó Hội trưởng thứ I: Tham mưu các vấn đề nội vụ; Thụ lý hồ sơ và xử lý thường vụ khi được Hội trưởng ủy quyền; Hỗ trợ Hội trưởng về công tác đối nội.

- Phó Hội trưởng thứ II: Tham mưu các vấn đề Ngoại vụ; Thụ lý hồ sơ và xử lý thường vụ khi được Hội trưởng ủy quyền; Hỗ trợ Hội trưởng về công tác đối ngoại.

- Tổng Thư ký: Tổ chức điều hành văn phòng Ban Chấp hành Giáo hội Báp-Tít Việt Nam, thừa ủy nhiệm khi được Hội trường ủy quyền;
- Tổng Thủ quỹ: Quản lý tài chính, bảo quản sổ sách và vận động tài chính cho Giáo hội Báp-Tít Việt Nam.
- Phó Tổng thư ký: Phụ tá, thay mặt Tổng Thư ký khi cần thiết.
- Phó Tổng thủ quỹ: Phụ tá, thay mặt Tổng Thủ quỹ khi cần thiết.
- Các ủy viên: 14 Ủy viên và 02 ủy viên dự khuyết phục vụ Giáo hội tùy theo trách nhiệm được giao phó, bổ nhiệm.

2. Thời gian phục vụ

- Hội trường, Phó Hội trường thứ I, II, Tổng Thư ký và Tổng Thủ quỹ chuyên trách thì giờ đầy đủ cho công tác Giáo hội.
- Phó Tổng Thư ký, Phó Tổng Thủ quỹ, các Ủy Viên bán thời gian hoặc trọn thời gian khi cần về việc: Mục vụ, Dân tộc, Truyền Giáo, Cơ Đốc Giáo Dục, Kiến thiết, Từ thiện & Xã Hội, Truyền thông, Văn Phẩm Cơ Đốc, Nam giới, Phụ nữ, Thanh thiếu niên, Nhi đồng và Sinh viên.

Điều 33: Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành Giáo hội

- Lãnh đạo thực hiện Hiến Chương, Giáo luật, Kỷ luật, Quy chế hoạt động của Giáo hội và các nghị quyết của Đại hội đồng.
- Chịu trách nhiệm về công tác chuẩn bị Đại hội đồng, bao gồm xây dựng báo cáo nhiệm kỳ, dự kiến phương hướng hoạt động nhiệm kỳ mới; dự kiến nhân sự tham gia Ban Chấp hành Giáo hội; trả lời chất vấn của các Đại biểu Đại hội đồng.
- Dự thảo Hiến chương sửa đổi trình Đại hội đồng thông qua; xây dựng Quy chế, ban hành các văn bản triển khai thực hiện Hiến chương của Giáo hội.
- Bổ nhiệm, ngưng chức, cách chức, bãi nhiệm thành viên Ban Chấp hành Giáo hội, thành viên Hội thánh Báp-Tít cơ sở, trưởng điểm nhóm, các Ủy viên phụ trách công tác Mục vụ đặc trách các tỉnh thành, các cơ quan trực thuộc, Ban đại diện, Nhân sự đại diện tỉnh, thành phố.
- Quyết định việc mời các tổ chức, cá nhân nước ngoài vào hoạt động tôn giáo, hoạt động quốc tế về tôn giáo. Quyết định việc cử chức sắc, chức việc, tín đồ tham gia các hoạt động tôn giáo, hoạt động quan hệ quốc tế về tôn giáo; phát triển tổ chức, tín đồ ra các nước trên cơ sở tuân thủ pháp luật Việt Nam và phù hợp với luật pháp quốc tế.
- Thường trực Ban Chấp hành bổ nhiệm các ủy viên phụ trách công tác mục vụ đặc trách các tỉnh thành, cơ quan trực thuộc.
- Ban Chấp hành Giáo hội họp định kỳ 3 (ba) tháng một lần hoặc họp bất thường do Thường trực Ban Chấp hành Giáo hội triệu tập.

Điều 34: Thường trực Ban Chấp hành Giáo hội

1. Thành phần gồm:

- Hội Trường
- Phó Hội trường thứ I.
- Phó Hội trường thứ II.
- Tổng Thư ký.
- Tổng Thủ quỹ.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn:

- Có nhiệm vụ triển khai các biểu quyết của Ban Chấp hành Giáo hội; giải quyết các vấn đề hoạt động Giáo hội và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Giáo Hội;
- Điều hành, quyết định thành lập Hội thánh Báp-tít cơ sở, Điểm nhóm, các Cơ quan và Ban Đại diện, nhân sự đại diện các tỉnh, thành phố;
- Triệu tập Đại hội đồng Giáo hội, Đại hội đồng bất thường, Hội đồng Mục sư đoàn;
- Có quyền tạm đình chỉ chức vụ của các thành viên Ban chấp hành Giáo hội, ngưng chức, cách chức hàng Giáo phẩm, khi xét thấy không thể để họ tiếp tục chức vụ. Kỷ luật này phải phù hợp với Kinh thánh, Giáo luật và được 2/3 thành viên Ban Chấp hành Giáo hội đồng ý; đồng thời thông báo trước hội đồng gần nhất.
- Họp định kỳ: Mỗi tháng một lần hoặc họp bất thường do Hội trưởng triệu tập.

Điều 35: Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Giáo hội Báp-Tít Việt Nam

- Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Giáo hội Báp-Tít Việt Nam là bốn (4) năm.
- Chức vụ Hội trưởng không quá 2 nhiệm kỳ liên tiếp.
- Chức vụ Thường trực không quá 3 nhiệm kỳ liên tiếp.
- Các Ủy viên không quá 4 nhiệm kỳ liên tiếp.
- Trong trường hợp đặc biệt và sự cố ảnh hưởng tình hình xã hội thì thường trực Ban Chấp hành được quyền lưu nhiệm và bổ sung ủy viên dự khuyết.

Điều 36: Trường hợp Ban Chấp Hành Giáo Hội khuyết thành viên

1. Trường hợp khuyết thành viên trong nhiệm kỳ: Ban Chấp hành Giáo hội đề cử một trong các thành viên kiêm nhiệm hoặc bổ sung một ủy viên dự khuyết.
2. Trường hợp khuyết Hội trưởng thì Phó Hội trưởng thứ I đảm nhiệm chức vụ Quyền Hội trưởng cho đến khi có Đại hội đồng kế tiếp.

CHƯƠNG VI

CÁC CƠ QUAN CỦA GIÁO HỘI

Điều 37: Các cơ quan thuộc Giáo hội

- Thường trực Ban Chấp hành Giáo hội Báp-Tít Việt Nam tùy nhu cầu lâu dài hoặc đột xuất của Giáo Hội, mà lập ra hoặc giải tán các cơ quan trực thuộc Giáo hội. Ngoài ra Giáo hội còn có những tổ chức tôn giáo phi thương mại, hoạt động phù hợp theo Hiến chương của Giáo hội và pháp luật Việt Nam.
- Cơ quan của Giáo hội gồm: Cơ quan Giáo dục; Cơ quan Truyền giáo; Cơ quan Xã hội Từ thiện; Cơ quan Kiến thiết; Cơ quan Truyền thông; Cơ quan Văn Phòng; Cơ quan Ấn loát - Văn phẩm và các Liên đoàn Nam Giới, Liên đoàn Phụ Nữ, Liên đoàn Thanh Thiếu niên-Nhi đồng Sinh viên và Trường Thần học Thánh kinh.
- Trường Thần học Thánh kinh được thành lập theo quy định của pháp luật, có quy chế hoạt động riêng so với các cơ quan khác. Người đứng đầu Trường Thần học là Hiệu trưởng; các cơ quan trên chức danh là Giám Đốc, Chánh Văn phòng.
- Thời gian đảm trách chức vụ tùy theo sự bổ nhiệm của Thường trực Ban Chấp hành để đáp ứng những nhu cầu của Giáo hội.

Điều 38: Ban Đại diện, Nhân sự Đại diện tỉnh, thành phố.

1. Điều kiện thành lập

- Tại tỉnh, thành phố có từ 03 Hội Thánh Báp-Tít cơ sở trở lên thì thành lập Ban Đại Diện. Ban đại diện các tỉnh, thành phố có (05) thành viên do Hội Đồng của các Hội Thánh tại tỉnh, thành phố bầu chọn và thông qua.

- Tại các tỉnh, thành phố có dưới 03 Hội Thánh Báp-Tít cơ sở hoặc có từ 03 Điểm nhóm trở lên thì Thường Trục Ban Chấp hành Giáo hội bổ nhiệm 01 nhân sự làm đại diện. Nhân sự đại diện có quyền lựa chọn 02 phụ tá. Nhân sự đại diện và nhân sự phụ tá phải được Hội thánh Báp-tít cơ sở, Điểm nhóm tỉnh, thành phố đó thông qua.

2. Nhiệm kỳ

- Nhiệm kỳ Ban Đại diện là (04) bốn năm.
- Nhiệm kỳ của Nhân sự Đại diện là (02) hai năm

3. Trách nhiệm, quyền hạn

- Là đại diện của Ban Chấp hành Giáo hội tại tỉnh, thành phố; thay mặt các Hội Thánh Báp-tít cơ sở, Điểm nhóm trong tỉnh, thành phố trước các cấp chính quyền;

- Đôn đốc các Hội Thánh Báp-tít cơ sở, Điểm nhóm tại tỉnh, thành phố làm tốt nhiệm vụ Giáo hội và xã hội theo đúng Hiến chương của Giáo hội và pháp luật.

- Đề xuất Ban Chấp hành Giáo hội tổ chức Bồi Linh hằng năm, hiệp nguyện hằng tháng, các khóa bồi dưỡng linh vụ cho Quản nhiệm, Chấp sự và tín hữu trong địa bàn tỉnh, thành phố; mở các lớp bồi dưỡng Kinh Thánh tại địa phương, nhằm đáp ứng những nhu cầu của Hội Thánh Báp-Tít cơ sở, Điểm nhóm.

CHƯƠNG VII

THỤ PHONG - TIỀN CỬ - NGỪNG CHỨC - CÁCH CHỨC - HƯU TRÍ HÀNG GIÁO PHẨM

Điều 39: Hàng Giáo phẩm

Hàng Giáo phẩm của Giáo hội Báp-Tít Việt Nam gồm:

1. Mục Sư

- Người được thụ phong Mục sư thực thụ phải có một Hội Thánh Báp-tít cơ sở được Ban Chấp hành Giáo hội công nhận, qui chế phong phẩm và quy định của pháp luật. Việc thụ phong Mục sư là do Hội Thánh Báp-tít cơ sở đề nghị lên Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam quyết định.

- Người được thụ phong Mục sư thực thụ là người được ơn Chúa kêu gọi, có đời sống phẩm hạnh và mục vụ theo Kinh Thánh (I Ti-mô-thê 3:1-7; I Phi-e-rơ 5:1-4); tốt nghiệp các Khóa Bồi Dưỡng Thần học, Trường Kinh Thánh, đáp ứng đầy đủ tư cách công dân.

2. Mục Sư nhiệm chức, Nữ Truyền Giáo

- Thường Trục Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam tấn phong Mục sư Nhiệm chức, Nữ Truyền Giáo cho những người Truyền đạo (nam, nữ) có Điểm nhóm Tập trung; có giấy chứng nhận sinh hoạt; đã tốt nghiệp lớp bồi dưỡng Thần Học của Giáo Hội.

- Có đơn xin phong chức, có ký đồng thuận của Ban đại diện, Người đại diện Tỉnh, Thành phố, trải qua kỳ thi phỏng vấn và các thể lệ khác theo quy chế tấn phong của Giáo Hội.

3. Truyền Đạo – Giáo sĩ (nam, nữ)

Thường Trực Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam xét công nhận những Truyền Đạo – Giáo sĩ (nam, nữ) đã tốt nghiệp các lớp bồi dưỡng Thần Học của Giáo Hội. Truyền Đạo- Giáo sĩ (nam, nữ) đang công tác tình nguyện ở Hội Thánh cơ sở, Điểm nhóm tập trung.

Điều 40: Quyền tiến cử, công nhận, ngưng chức, cách chức hàng giáo phẩm

Thường Trực Ban Chấp hành Giáo hội có quyền tiến cử, công nhận, ngưng chức, cách chức Mục sư, Mục sư nhiệm chức, Nữ Truyền Giáo, Truyền Đạo nam, nữ theo Quy chế Giáo phẩm và Giáo luật của Giáo hội Báp-Tít Việt Nam.

Điều 41: Nghỉ phép và hưu trí

1. Nghỉ phép: Hàng Giáo phẩm đương chức được nghỉ phép thường niên mười lăm (15) ngày.

2. Hưu trí:

- Thường Trực Ban Chấp Hành Giáo Hội xét đơn xin hưu trí của giáo phẩm đương chức đối với nam từ tuổi sáu mươi lăm (65) trở lên, Nữ từ tuổi sáu mươi (60) trở lên. Giáo phẩm được xét hưu trí phải bàn giao cơ sở, tài sản chậm nhất là (03) ba tháng kể từ ngày quyết định hưu trí có hiệu lực.

- Hội Thánh Báp-Tít cơ sở cần quan tâm đến Mục sư, Mục sư Nhiệm chức, Nữ Truyền Giáo hưu trí, và quả phụ Mục sư, Mục sư Nhiệm chức đang hưu dưỡng tại địa phương mình, tạo điều kiện thuận lợi cho các vị tham gia công tác của Hội Thánh.

CHƯƠNG VIII **QUAN HỆ XÃ HỘI**

Điều 42: Trách nhiệm đối với xã hội

- Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam hoạt động theo Hiến Pháp và Luật Pháp của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, chấp hành các quy định của các cơ quan Nhà Nước.

- Giáo dục tín hữu về lòng yêu nước, sự tự hào dân tộc, nghĩa vụ công dân, ý thức tôn trọng pháp luật, đoàn kết cùng toàn dân xây dựng đất nước, bảo vệ hòa bình.

- Liên kết các tổ chức xã hội và đối tác trong ngoài nước theo đúng quy định pháp luật về các hoạt động như Y-tế, Giáo-dục, Từ-thiện, các công trình phúc lợi khác.

- Sẵn sàng là đối tác thông công, tiếp nhận các cá nhân, tổ chức Tin Lành có cùng tín lý, cùng lịch sử phát triển muốn gia nhập Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam.

Điều 43: Quan hệ với các tổ chức Tin Lành khác

- Giáo hội Báp-Tít Việt Nam thông công với các hệ phái Tin Lành cùng tín lý trên tinh thần bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau.

- Giáo hội Báp-Tít Việt Nam tôn trọng các tổ chức xã hội và tôn giáo khác.

- Giáo hội Báp-Tít Việt Nam sẵn sàng hợp tác với các tổ chức, cá nhân chức sắc, tín đồ Tin lành cùng nguồn gốc lịch sử và tín lý.

- Quan hệ đối ngoại của Giáo hội Báp-Tít Việt Nam tuân theo luật pháp hiện hành và quy định Hiến chương của Giáo Hội.

CHƯƠNG IX

TÀI SẢN GIÁO HỘI

Điều 44: Tài sản của Giáo hội gồm có:

- Văn phòng Giáo hội
- Các Nhà thờ.
- Các phương tiện phục vụ hoạt động của Giáo hội.
- Động sản và bất động sản do cá nhân hay tập thể hợp pháp hiến tặng.
- Tiền dâng hiến từ Hội Thánh Cơ sở, Ban Đại diện, Đại diện các tỉnh thành phố và nguồn thu khác.

Điều 45: Quyền quản trị tài sản của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam.

1. Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam -có quyền sở hữu tài sản đã đồng ý hiến dâng cho Giáo Hội; có quyền sử dụng các động sản và bất động sản theo qui định của luật pháp.
2. Hội Đồng Quản Trị tài sản của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam, do Thường Trực Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam đề cử, có quyền nhân danh Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam quản trị tài sản của Giáo hội.
3. Hội Đồng Quản Trị tài sản chịu trách nhiệm thi hành quyết định của Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam theo pháp luật.

Điều 46: Quyền sang nhượng và đoạn mãi

1. Hội Đồng Quản Trị tài sản có quyền sang nhượng và đoạn mãi theo luật pháp sau khi được Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam chấp thuận và được sự đồng thuận Hội Thánh Báp-tít cơ sở khi có tài sản liên quan.
2. Các hành vi thể hiện quyền quản trị tài sản phải được công khai đúng quy định của pháp luật.

Điều 47: Quyền thu hồi tài sản.

1. Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam có quyền quyết định thu hồi tài sản thuộc quyền sở hữu và quyền sử dụng của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam đã được Nhà Nước công nhận mà bị chiếm dụng, sử dụng trái phép hoặc không tuân phục tổ chức của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam.
2. Hội Đồng Quản Trị tài sản chịu trách nhiệm thi hành quyết định của Thường Trực Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam và theo pháp luật.

CHƯƠNG X

ĐỨC TIN VÀ THÔNG ĐIỆP

Điều 48: Tổng quan Kinh Thánh về Đức Chúa Trời

1. **Kinh Thánh:** Được viết bởi những người được sự soi dẫn thiêng thượng và ghi lại thể nào Đức Chúa Trời khải thị chính mình cho nhân loại. Là một kho tàng hoàn mỹ của sự giáo huấn thiêng liêng. Kinh Thánh do Đức Chúa Trời làm tác giả, có sự cứu rỗi làm chủ đích và có lẽ thật, không pha trộn sai lầm làm chất liệu. Kinh Thánh tiết lộ những nguyên tắc mà Đức Chúa Trời dùng để xét xử chúng ta, vì thế, từ nay cho đến tận thế, Kinh Thánh là trung tâm thật của sự hiệp nhất Cơ Đốc, và là tiêu chuẩn tối cao để xét xử mọi tín điều, hạnh kiểm, và ý kiến tôn giáo của loài người. Mục thước để giải thích Kinh Thánh là Đức Chúa Jêsus Christ.

Xuất Ê-kíp-tô Ký 24:4; Phục Truyền Luật Lệ Ký 4:1-2; 17:19; Giô-suê 8:34; Thi-Thiên 19:7-10; 119:11, 89, 105, 140; Ê-sai 34:16; 40:8; Giê-rê-mi 15:16-36; Ma-thi-ơ 5:17-18; 22:29; Luca

21:33; 24:44-46; Giăng 5:39; 16:13-15; 17-17; Công vụ 2:16 tt; 17:11; La Mã 15:4; 16:25-26; II Ti-mô-thê 3:15-17; Hê-bơ-rơ 1:1-2; 4:12; I Phi-e-rơ 1:2; II Pi-e-rơ 1:19-21.

2. Đức Chúa Trời : Chỉ có một Đức Chúa Trời là Đấng sống và chân thật. Ngài là Đấng có nhân tánh, thông sáng, và thiêng liêng. Là Đấng Tạo Hóa, Đấng Cứu Chuộc, Đấng Bảo Tồn và là Đấng Chăm Quyên vũ trụ. Ngài Thánh khiết vô biên và hoàn hảo mọi bề. Chúng ta mắc nợ Ngài tình yêu, lòng kính trọng, và sự vâng lời tuyệt đỉnh. Đức Chúa Trời vĩnh cửu bày tỏ chính Ngài cho chúng ta qua Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh Linh, với những thuộc tính cá nhân khác biệt, nhưng không phân ly trong bản tính, bản chất hay bản thể.

A. ĐỨC CHÚA CHA

Đức Chúa Cha cai quản bằng sự chăm sóc thiên thượng cả hoàn vũ, tạo vật, ngay cả giòng lịch sử loài người theo mục đích của ân phúc Ngài. Ngài là Đấng đầy quyền năng, đầy yêu thương và khôn ngoan. Đức Chúa Trời là Cha trong lẽ thật của những ai trở nên con cái của Ngài bởi tin đến Đức Chúa Jê-sus Christ. Ngài đối đãi với tất cả mọi người theo cách một người Cha.

Sáng Thế Ký 1:1; 2:7; Xuất Ê-díp-tô Ký 3:14; 6:2-3; 15:11 tt; 20:1 tt; Lê-vi Ký 22:2; Phục-Truyền 6:4; 32:6; I Sử Ký 29:10; Thi Thiên 19:1-3; Ê-sai 43:3, 15; 64:8; Giê-rê-mi 10:10; 17:13; Ma-thi-ơ 6:9 tt; 7:11; 23:9; 28:19; Mác 1:9-11; Giăng 4:24; 5:26; 14:6-13; 17:1-8; Công-vụ 1:7; La Mã 8:14-15; I Cô-rinh-tô 8:6; Gia-la-ti 4:6; Ê-phê-sô 4:6; Cô-lô-se 1:15; I Ti-mô-thê 1:17; Hê-bơ-rơ 11:6; 12:9; I Phi-e-rơ 1:17; I Giăng 5:7.

B. ĐỨC CHÚA CON

Đấng Christ là Con đời đời của Đức Chúa Trời. Trong sự nhập thể của Đức Chúa Jê-sus Christ, Ngài đã được hoài thai bởi Đức Thánh Linh và sinh ra bởi nữ đồng trinh Ma-ri. Đức Chúa Jê-sus đã tỏ bày và thi hành cách hoàn hảo ý định của Đức Chúa Trời, thu nhập cho mình những đòi hỏi cùng nhu cầu của bản tính loài người, Ngài hòa mình với loài người nhưng vô tội. Ngài tôn kính luật pháp thiên thượng bởi sự vâng phục cá nhân, qua sự chết của Ngài trên thập tự giá Ngài đã cung ứng cho loài người sự cứu rỗi khỏi tội lỗi. Ngài đã sống lại từ kẻ chết với một thân thể vinh quang và hiện ra cùng các môn đệ như lúc Ngài còn ở với họ trước khi bị đóng đinh. Ngài đã thăng thiên và hiện ngồi bên hữu Đức Chúa Trời để làm Đấng Trung Bảo, là Đấng dự phần bản tánh cả Trời và người. Và nhờ Ngài loài người được phục hòa cùng Đức Chúa Trời. Ngài sẽ trở lại vinh quang và quyền năng để xét đoán thế gian và làm tròn sứ mạng cứu chuộc của Ngài. Ngài đang sống trong những người tin như một Chúa sống và luôn luôn hiện diện.

Sáng Thế Ký 18:1 tt; Thi-Thiên 2:7 tt; 110:1 tt; Ê-sai 7:14, 53; Ma-thi-ơ 1:18-23, 3:17; 8:29; 11:27; 14:33; 16:16, 27; 17:5, 27; 28:1-6, 19; Mác 1:1; 3:11; Luca 1:35; 4:41; 22:70; 24:46; Giăng 1:1-18, 29; 10:30, 38; 11:25-27; 12:44-50; 14:7-11; 16:15-16, 28; 17:1-5, 21-22; 20:1-20, 28; Công-vụ 1:9; 2:22-24; 7:55-56; 9:4-5, 20; La-mã 1:3-4; 3:23-26; 5:6-21; 8:1-3, 34; 10:4; I Cô-rinh-tô 1:30; 2:2; 8:6; 15:1-8; 24-28; II Cô-rinh-tô 5:19-21; Ga-la-ti 4:4-5; Ê-phê-sô 1:20; 3:11; 4:7-10; Phi-líp 2:5-11; Cô-lô-se 1:13-22; 2:9; I Tê-sa-lô-ni-ca 4:14-18; I Ti-mô-thê 2:5-6; 3:16; Tít 2:13-14; Hê-bơ-rơ 1:1-3; 4:14-15; 7:14-28; 9:12-15, 24-28; 12:2; 13:8; I Phi-e-rơ 2:21-25; 3:22; I Giăng 1:7-9; 3:2; 2; 4:14-15; 5:9; II Giăng 7-9; Khải-huyền 1:13-16; 5:9-14; 12:10-11; 13:8; 19:16.

C. ĐỨC CHÚA THÁNH LINH

Đức Thánh Linh là thần Linh của Đức Chúa Trời. Ngài đã cảm ứng cho các Thánh ngày xưa để viết Kinh Thánh. Qua sự soi sáng Ngài đã giúp loài người hiểu biết chân lý. Ngài tán dương Đấng Christ. Ngài cáo giác về tội lỗi, về sự công bình và về sự phán xét. Ngài kêu gọi người ta đến với Cứu Chúa và tác dụng trên sự tái tạo. Ngài vun xới cá tính Cơ-Độc, an ủi những người tin và ban

cho các ân tứ thuộc linh để nhờ đó họ phục vụ Đức Chúa Trời qua Hội Thánh Ngài. Ngài ấn chứng kẻ tin cho đến ngày cứu chuộc sau cùng. Sự hiện diện của Ngài trong người tín đồ là sự bảo đảm của Đức Chúa Trời để đem những người tin vào trong sự đầy trọn của hình ảnh Đấng Christ. Ngài soi sáng và ủy thác tín hữu và Hội Thánh trong sự thờ phượng, truyền giảng và phục vụ.

Sáng Thế Ký 1:2; Các-quan-xét 14:6; Gióp 26:13; Thi-thiên 51:11; 139:7 tt; Ê-sai 61:1-3; Giô-ên 2:28-32; Ma-thi-ơ 1:18; 3:16; 4:1; 12:28-32; 28:19; Mác 1:10, 12; Lu-ca 1:35; 4:1; 18-19; 11:13; 12:12; 24:49; Giăng 4:24; 14:16-17, 26, 15:26; 16:7-14; Công-vụ 1:8; 2:1-4, 38; 4:31; 5:3; 6:3; 7:55; 8:17, 39; 10:44; 13:2; 15:28; 16:6; 19:1-6; La-mã 8:9-11, 14-16, 26-27; I Cô-rinh-tô 2:10-14; 3:16; 12:3-11; Ga-la-ti 4:6; Ê-phê-sô 1:13-14; 4:30; 5:18; I Tê-sa-lô-ni-ca 5:19; I Ti-mô-thê 3:16; 4:1; II Ti-mô-thê 1:14; 3:16; Hê-bơ-rơ 9:8, 14; II Phi-e-rơ 1:21; I Giăng 4:13; 5:6-7; Khải-huyền 1:10; 22:17.

Điều 49: Đức Chúa Trời cứu chuộc Loài người

1. Loài người: Được dựng nên bằng hành động đặc biệt của Đức Chúa Trời theo hình ảnh Ngài, và là tuyệt tác trong sự sáng tạo của Ngài. Trong buổi sáng thế loài người vô tội và được Đấng tạo hóa ủy thác cho quyền tự do lựa chọn. Vì sự tự do lựa chọn, loài người đã phạm tội chống nghịch Đức Chúa Trời và mang tội lỗi vào nhân thể. Qua sự căm dỗ của quỷ Sa-tan, loài người đã vi phạm mệnh lệnh của Đức Chúa Trời, đánh mất sự vô tội ban đầu; bởi thế hậu tự của họ thừa kế một bản chất và một môi trường nghiêng về tội lỗi. Ngay khi họ vừa đạt đến khả năng cho những hành động luân lý, họ lại phạm tội và phải ở dưới sự định tội. Chỉ bởi ân phúc của Đức Chúa Trời mới có thể đem loài người vào trong sự tương giao thánh với Ngài và giúp loài người hoàn thành mục đích sáng tạo của Đức Chúa Trời. Sự thiêng liêng của cá tính loài người được điển hình trong việc Đức Chúa Trời dựng nên loài người theo hình ảnh Ngài, và vì đó Đấng Christ đã chết cho loài người; thế nên, mỗi người đều sở hữu sự cao quý, xứng đáng để được kính trọng và thương yêu.

Sáng Thế Ký 1:26-30; 2:5, 7, 18-22; 3; 9:6; Thi-thiên 1; 8:3-6; 32:1-5; 51:5; Ê-sai 6:5; Giê-rê-mi 17:5; Ma-thi-ơ 16:26; Công-vụ 17:26-31; La-Mã 1:19-32, 3:10-18, 23; 5:6, 12, 19; 6:6; 7:14-25; 8:14-18, 29; I Cô-rinh-tô 1:21-31; 15:19, 21-22; Ê-phê-sô 2:1-22; Cô-lô-se 1:21-22; 3:9-11.

2. Sự Cứu Rỗi : Sự Cứu Rỗi liên quan đến sự cứu chuộc cuộc đời toàn diện và được ban cách miễn phí cho những ai tiếp nhận Đức Chúa Jê-sus Christ làm Chúa và Cứu Chúa, là Đấng đã lấy huyết mình tạo nên sự cứu chuộc đời đời cho những người tin. Trong một ý nghĩa rộng lớn, Sự Cứu Rỗi bao gồm Sự Tái Tạo, Sự Nên Thánh và Sự Vinh Hiển.

A. Tái tạo hay tân sinh, là một công tác do ân phúc của Đức Chúa Trời nhờ đó những người tin trở nên những tân tạo vật trong Đức Chúa Jê-sus Christ. Đây là sự thay đổi trong nội tâm do Đức Thánh Linh đem đến bởi sự cáo trách về tội lỗi, nhờ đó tội nhân đáp ứng lại bằng cách ăn năn tội, đến với Đức Chúa Trời và đặt niềm tin vào Đức Chúa Jê-sus Christ.

Sự ăn năn và đức tin là hai kinh nghiệm không thể tách rời được trong ân phúc của Đức Chúa Trời. Ăn năn là dứt khoát với tội lỗi để đến với Đức Chúa Trời. Đức tin là tiếp nhận Đức Chúa Jê-sus Christ và phó thác trọn vẹn cá nhân cho Ngài làm Chúa và Cứu Chúa. Sự xưng nghĩa là ân phúc của Đức Chúa Trời và sự tha bổng dựa trên nguyên tắc công bình của Ngài cho mọi tội nhân biết ăn năn và tin vào Đấng Christ. Sự xưng nghĩa đem người tin vào sự tương giao với Đức Chúa Trời trong sự bình an và trong sự đẹp lòng Ngài.

B. Sự nên Thánh là một từng trải bắt đầu bằng sự tái tạo, nhờ đó tín nhân được biệt riêng cho những mục đích của Đức Chúa Trời, và nhờ sự hiện diện cũng như quyền năng của Đức Thánh Linh là Đấng ngự trong mình, người ấy tiến đến chỗ hoàn hảo trong lãnh vực luân lý và thuộc linh. Việc tăng trưởng trong ân phúc cần được tiếp nối liên tục suốt cuộc đời của một người đã được tái tạo.

C. Sự vinh hiển là tuyệt đỉnh của sự cứu rỗi, là phước hạnh và trạng thái cuối cùng của những người được cứu.

Sáng Thế Ký 3:15; Xuất Ê-díp-tô Ký 3:14-17; 6:2-8; Ma-thi-ơ 1:21; 4:17; 16:21-26; 27:22-28:6; Lu-ca 1:68-69; 2:28-32; Giảng 1:11-14, 29; 3:3-21, 36; 5:24; 10:9; 28-29; 15:1-16; 17:17; Công-vụ 2:21; 4:12; 15:11; 16:30-31; 17:30-31; 20:32; Rô-ma 1:16-18; 2:4; 3:23-25; 4:3 tt; 5:8-10; 6:1-23; 8:1-18, 29-39; 10:9-10, 13; 13:11-14; I Cô-rinh-tô 1:18, 30; 6:19-20; 15:10; II Cô-rinh-tô 5:17-20; Ga-la-ti 2:20; 3:13; 5:22-25; 6:15; Ê-phê-sô 1:7; 2:8-22; 4:11-16; Phi-líp 2:12-13; Cô-lô-se 1:9-22; 3:1 tt; I Tê-sa-lô-ni-ca 5:23-24; II Ti-mô-thê 1:12; Tít 2:11-14; Hê-bơ-rơ 2:1-3; 5:8-9; 9:24-28; 11:1-12:8, 14; Gia-cơ 2:14-26; I Phi-e-rơ 1:2-23; I Giảng 1:6-2:11; Khải thị 3:20, 21:1-2:5.

3. Mục đích của ân phúc Đức Chúa Trời

- Sự lựa chọn là một mục đích quảng đại của Đức Chúa Trời; theo đó Ngài tái tạo, xưng nghĩa và làm vinh hiển tội nhân. Điều này thích hợp với ý chí tự do của loài người, và thu tóm mọi phương tiện để đạt đến cứu cánh. Đó là sự biểu dương rực rỡ lòng nhân đức tối thượng của Đức Chúa Trời, sự khôn ngoan vô hạn, thánh khiết và không thay đổi. Sự tuyển chọn loại bỏ sự khoe khoang, cỗ xúy lòng khiêm nhường.

- Tất cả những tín nhân chân thật sẽ bền lòng cho đến cùng. Những ai đã được Đức Chúa Trời chấp nhận trong Đấng Christ, và được nên Thánh bởi Đức Thánh Linh sẽ không bao giờ mất phần ân điển, nhưng sẽ được gìn giữ cho đến cuối cùng. Tín nhân đôi khi phạm tội vì sự cám dỗ hay sơ sót, bởi đó họ làm buồn Đức Thánh Linh, tổn thương ân phúc và sự an ủi, là duyên cớ khiến cho Đấng Christ bị chê trách, và chính họ nhất thời bị đoán xét. Tuy nhiên, nhờ đức tin họ sẽ được quyền năng của Đức Chúa Trời gìn giữ cho đến kỳ cứu rỗi.

Sáng Thế Ký 12:1-3; Xuất 19:5-8; I Sa-mu-ên 8:4-7, 19-22; Ê-sai 5:1-7; Giê-rê-mi 31:31 tt; Ma-thi-ơ 16:18-19; 21:28-45; 24:22, 31; 25:34; Lu-ca 1:68-79; 2:29, 32; 19:41, 44; 24:44-48; Giảng 1:12-14; 3:16; 5:24; 6:44-45, 65; 10:27-29; 15:16; 17:6, 12, 17-18; Công-vụ 20:32; Rô-ma 5:9-10; 8:28-39; 10:12-15; 11:5-7, 26-36; I Cô-rinh-tô 1:1-2; 15:24-28; Ê-phê-sô 1:4-23; 2:1-10; 3:1-11; Cô-lô-sê 1:12-14; II Tê-sa-lô-ni-ca 2:13-14; II Ti-mô-thê 1:12; 2:10, 19; Hê-bơ-rơ 11:39-12:2; I Phi-e-rơ 1:2-5, 13; 2:4-10; I Giảng 1:7-9; 2:19; 3:2.

Điều 50: Đấng Christ và Hội Thánh

- Một Hội Thánh Tân Ước của Đức Chúa Jê-sus Christ là một đoàn thể địa phương của những tín nhân đã nhận lễ Báp-têm là những người hội hiệp cùng nhau bởi giao ước của đức tin và sự giao thông của Tin Lành, tuân chỉ hai Thánh Lệnh của Đấng Christ, quyết tâm theo sự dạy dỗ của Ngài, tận dụng những ân tứ, quyền hạn và đặc ân được ban cho họ qua Lời Ngài, và tìm cách phát huy Tin Lành cho đến tận cùng trái đất.
- Hội Thánh này là một đoàn thể tự trị, điều hành theo thể thức dân chủ dưới sự chủ trị của Đức Chúa Jê-sus Christ. Trong một đoàn thể như thế mọi hội viên đều có trách nhiệm ngang nhau. Những viên chức của Hội Thánh theo Kinh Thánh là Mục Sư và Chấp Sự.
- Kinh Thánh Tân Ước cũng nói đến Hội Thánh là thân thể của Đấng Christ bao gồm những người được cứu thuộc mọi thời đại.

Ma-thi-ơ 16:15-19; 18:15-20; Công-vụ 2:41-42, 47; 5:11-14; 6:3-6; 13:1-3; 14:23, 27; 15:1-30; 16:5; 20:28; Rô-ma 1:7; I Cô-rinh-tô 1:2; 3:16; 5:4-5; 7; 17; 9:13-14; 12; Ê-phê-sô 1:22-32; 2:19-22; 3:8-11, 21; 5:22-32; Phi-líp 1:1; Cô-lô-se 1:18; I Ti-mô-thê 3:1-15; 4:14; I Phi-e-rơ 5:1-4; Khải-Thị 2:3; 21:2-3.

1. Lễ Báp-Têm và Tiệc Thánh:

-Lễ Báp Têm Cơ Đốc là sự đim mình một người tin trong nước, nhân danh Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh Linh. Đây là một hành động vâng lời tượng trưng cho đức tin của Tín nhân trong sự đóng đinh, chôn và sống lại của Cứu Chúa, tượng trưng cho Tín nhân trong việc chết đối với tội lỗi, chôn cuộc đời cũ và sống lại để bước đi trong cuộc đời mới với Đấng Cứu Thế Jêsus. Đây là một lời chứng cho đức tin của Tín nhân trong sự sống lại sau cùng của kẻ chết.

-Là một Thánh lễ của Hội Thánh, Lễ Báp Têm là một điều kiện tiên quyết để được làm hội viên của Hội Thánh và để được dự Tiệc Thánh..

- Tiệc Thánh là một hành động tiêu biểu cho sự vâng lời bởi đó các hội viên của Hội Thánh qua việc dùng bánh và nước nho, tưởng nhớ đến sự chết của Đấng Cứu Chuộc và mong đợi sự tái lâm của Ngài.

Ma-thi-ơ 3:13-17; 26:26-30; 28:19-20; Mác 1:9-11; 14:22-26; Lu-ca 3:21-22; 22:19-20; Giăng 3:23; Công-vụ 2:41-42; 8:35-39, 16:30-33; 20:7; Rô-ma 6:3-5; I Cô-rinh-tô 10:16, 21; 11:23-29; Cô-lô-se 2:12.

2. Thánh Nhật

-Ngày thứ nhất trong tuần lễ là ngày của Chúa. Ngày này được người Cơ-Đốc thiết lập để làm những nghi lễ thường xuyên. Đây là dịp để kỷ niệm sự sống lại của Đấng Christ từ kẻ chết và phải được dùng để thờ phượng và tĩnh dưỡng tâm linh cả nơi riêng tư và công cộng.

- Là dịp để tránh các thú vui trần thế, nghỉ ngơi khỏi công việc ở đời, ngoại trừ công việc vì nhu cầu nhân đạo.

Xuất Ê-díp-tô 2:8-11; Ma-thi-ơ 12:1-12; 28:1 tt; Mác 2:27-28; 16:1-7; Lu-ca 24:1-3, 33-36; Giăng 4:21-24; 20:1, 19-28; Công-vụ 20:7; I Cô-rinh-tô 16:1-2; Cô-lô-sê 2:16, 3:16; Khải-thị 1:10.

3. Thiên Quốc

-Vương Quốc Trời bao gồm quyền tể trị tổng quát của Đức Chúa Trời trên vũ trụ và đặc biệt là vương quyền của Ngài trên những người ước mong nhận Ngài làm Vua của họ. Nói riêng, Nước Trời là lĩnh vực của sự cứu chuộc mà loài người bước vào bằng sự tin cậy và đơn sơ như con trẻ quyết tâm tin cậy vào Đức Chúa Jêsus Christ.

-Người Cơ Đốc phải cầu nguyện và chứng đạo để Nước Trời mau đến và ý muốn của Đức Chúa Trời sẽ được thực hiện trên đất. Tuyệt điểm của Vương Quốc Trời để dành cho sự tái lâm của Đức Chúa Jêsus Christ và sự chung kết cõi đời.

Sáng Thế Ký 1:1; Ê-sai 9:6-7; Giê-rê-mi 23:5-6; 26:29; Ma-thi-ơ 3:2; 4:8-10, 23; 12:25-28; 13:1-52; 25:31-46; 26:29; Mác 1:14-15; 9:1; Lu-ca 4:43; 8:1; 9:2; 12:31-32; 17:20-21; 23:42; Giăng 3:3; 18:36; Công-vụ 1:6-7, 17:22-31; Rô-ma 5:17, 8:19; I Cô-rinh-tô 15:24-28; Cô-lô-se 1:13; Hê-bơ-rơ 11:10, 16; 12:28; I Phi-e-rơ 2:4-10; 4:13; Khải-thị 1:6, 9; 5:10; 11:15, 21-22.

4. Những việc cuối cùng

Đức Chúa Trời, trong đường lối riêng của Ngài sẽ đem thế giới này đến chỗ tận chung. Theo lời Ngài đã hứa, Đức Chúa Jêsus Christ sẽ đích thân trở lại và hiện ra trong vinh quang trên đất, những người chết sẽ sống lại, và Đấng Christ sẽ xét đoán mọi người trong sự công bình. Những người không công bình sẽ bị đưa xuống Địa Ngục, nơi đó chịu hình phạt đời đời. Người công bình trong thân thể phục sinh và vinh hiển sẽ nhận được phần thưởng của họ và sẽ ở vĩnh viễn trong Thiên Đàng với Chúa.

Ê-sai 2:4; 11:9; Ma-thi-ơ 16:27; 18:8-9; 19:28; 24:27, 30, 36, 44; 25:31-46; 26:64; Mác 8:38; 9:43-48; Lu-ca 12:40, 48; 16:19-26; 17:22-37; 21:27-28; Giăng 14:1-3; Công-vụ 1:11; 17:31; Rô-ma 14:10; I Cô-rinh-tô 4:5; 15: 24-28; 35-58; II Cô-rinh-tô 5:10; Phi-líp 3:20-21; Cô-lô-se 1:5; 3:4; I Tê-sa-lô-ni-ca 4:14-18; 5:1 tt; II Tê-sa-lô-ni-ca 1:7 tt, 2; I Ti-mô-thê 6:14; II Ti-

mô-thê 4:1, 8; Tít 2:13; Hê-bơ-rơ 9:27-28; Gia-cơ 5:8; II Phie-e-rơ 3:7 tt; I Giăng 2:28, 3:2; Giu-đe 14; Khải-thị 1:18; 3:11; 20:11-22:13.

Điều 51: Nhiệm vụ của con dân Chúa

1. Truyền Giảng và Truyền Giáo

- Đây là nhiệm vụ và đặc quyền của mỗi một người theo Đấng Christ và của mỗi Hội Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ trong nỗ lực khiến muôn dân trở nên Môn đồ Chúa.

- Sự tân tạo của linh trong người bởi Thánh Linh của Đức Chúa Trời có nghĩa là khởi đầu của tình yêu thương dành cho tha nhân. Mọi cố gắng truyền giáo nói chung là nhu cầu thiêng liêng của một đời sống tái sinh, và đây là mệnh lệnh được ban hành cũng như truyền đi truyền lại trong sự giảng dạy của Đấng Christ.

- Đây là trách nhiệm của mỗi con dân Đức Chúa Trời, bèn chí tìm kiếm những người hư mất để đem họ về với Đấng Christ, một cách cá nhân và với tất cả những phương pháp khác phù hợp với Tin lành của Đấng Christ.

Sáng Thế Ký 12:1-3; Xuất Ê-díp-tô Ký 19:5-6; Ê-sai 6:1-8; Ma-thi-ơ 9:37-38; 10:5-15; 13:18-30, 37-43; 16:19; 22:9-10; 24:14, 28:18-20; Lu-ca 10:1-18; 24:46-53; Giăng 14:11-12; 15:7-8, 16; 17:15, 20:21; Công-vụ 1:8; 2; 8:26-40; 10:42-48; 13:2-3; Rô-ma 10:13-15; Ê-phê-sô 3:1-11; I Tê-sa-lô-ni-ca 1:8; II Ti-mô-thê 4:5; Hê-bơ-rơ 2:1-3; 39-12:2; I Phi-e-rơ 2:4-10; Khải thị 22:17.

2. Giáo dục

- Công tác giáo dục trong Vương Quốc Đấng Christ ngang bằng với công tác truyền giáo và việc tương tế chung, vì thế đáng nhận sự hậu thuẫn mạnh mẽ từ các Hội Thánh cũng như các công tác kia. Cần có một hệ thống đầy đủ các trường lớp Tin-lành để hoàn thành chương trình thuộc linh cho Con dân Đấng Christ.

- Nền Cơ Đốc Giáo Dục nên cần có sự quân bình giữa tự do giáo huấn và trách nhiệm giáo huấn. Tự do trong bất cứ tương quan trật tự nào của loài người đều luôn có sự giới hạn và không bao giờ tuyệt đối.

- Sự tự do của một nhà mô phạm trong một Trường Tin Lành (Cơ Đốc), Đại học Tin Lành hay Đại Chủng Viện được giới hạn bởi sự siêu việt của Đức Chúa Jêsus Christ, bởi quyền uy của Kinh Thánh và bởi mục đích chuyên biệt mà bởi đó cơ sở giáo dục tồn tại.

Phục-Truyền Luật-Lệ Ký 4:1, 5, 9, 14; 6:1-10; 31:12-13; Nê-hê-mi 8:1-8; Gióp 28:28; Thi-thiên 19:7 tt, 119:11; Châm-ngôn 3:13 tt, 4:1-10; 8:1-7, 11, 15-14; Truyền đạo 7:19; Ma-thi-ơ 5:2; 7:24 tt; 28:19-20; Lu-ca 2:40; I Cô-rinh-tô 1:18-31; Ê-phê-sô 4:11-16; Phi-líp 4:8; Cô-lô-se 2:3, 8-9; I Ti-mô-thê 1:3-7; II Ti-mô-thê 2:15, 3:14-17; Hê-bơ-rơ 5:12-6:3; Gia-cơ 1:5; 3:17.

3. Quản gia

- Đức Chúa Trời là nguồn của mọi phước hạnh cả thuộc linh lẫn thuộc thể; tất cả những gì chúng ta có và được đều do Ngài.

- Tất cả Cơ-đốc nhân đều mắc món nợ thuộc linh cho toàn thể giới, giữ sự ủy nhiệm thánh trong Tin Lành và có sự ràng buộc trong trách nhiệm quản gia các sở hữu của họ. Vì thế họ có bổn phận phục vụ Ngài bằng thì giờ, tài năng và những tài vật của mình; họ nên nhận biết rằng tất cả những thứ đó đã được ủy thác cho họ để sử dụng cho sự vinh quang của Đức Chúa Trời và cho việc giúp đỡ kẻ khác.

- Theo Kinh Thánh, người Cơ Đốc nên dâng hiến các phương tiện của họ cách vui lòng, thường xuyên, có hệ thống, tương xứng, và rời rộng cho sự quảng bá công tác của Đấng Cứu Chuộc trên thế gian.

Sáng Thế Ký 14:20; Lê-vi Ký 27:30-32; Phục-Truyền 8:18; Ma-la-chi 3:8-12; Ma-thi-ơ 6:1-4, 19-21; 23:23; 25:14-29; Lu-ca 12:16-21, 42; 16:1-13; Công-vụ 2:44-47; 5:1-11; 17:24-25; 20:35; Rô-ma 6:6-22; 12:1-2; I Cô-rinh-tô 4:1-2; 6:19-20; 12; 16:1-4; II Cô-rinh-tô 8-9; 12:15; Phi-líp 4:10-19; I Phi-e-rơ 1:18-19.

4. Hợp tác

- Con dân Đấng Christ vì trường hợp đòi hỏi nên tổ chức hội đoàn, liên hiệp đại hội để bảo đảm sự hợp tác cho mục đích vĩ đại của Nước Đức Chúa Trời. Những tổ chức như thế không có quyền hạn gì trên nhau và cũng không có quyền gì trên các Hội Thánh. Đây là chi thể tự nguyện và cố vấn được chỉ định để rút tĩa, phối hợp và huy động năng lực của dân sự Chúa trong cung cách hiệu quả nhất. Hội viên của những Hội Thánh Tân Ước nên hợp tác với nhau để tiến hành các mục vụ truyền giáo, giáo dục và từ thiện nhằm mở mang Vương Quốc Đấng Christ.

- Sự hợp nhất Cơ Đốc trong Tân Ước mang ý nghĩa là sự hợp nhất và tình nguyện hợp tác cho một cứu cánh chung bởi nhiều nhóm khác nhau của con dân Đấng Christ. Sự hợp tác cũng rất cần giữa vòng những hệ phái khác nhau, tự nó sẽ chứng minh khi cứu cánh thành tựu và khi sự hợp tác như thế không vi phạm đến lương tâm và nguy hại đến lòng trung thành với Đấng Christ và Lời của Ngài như đã được bày tỏ trong Tân Ước.

Xuất Ê-díp-tô-Ký 17:12; 18:17 tt; Các Quan-Xét 7:21; Ê-xơ-ra 1:3-4; 2:68-69, 5:14-15; Nê-hê-mi 4; 8:1-5; Ma-thi-ơ 10:5-15; 20:1-16; 22:1-10; 28:19-20; Mác 2:3; Lu-ca 10:1 tt; Công-vụ 1:13-14; 2:1 tt; 4:31-37; 13:2-3; 15:1-35; I Cô-rinh-tô 1:10-17; 3:5-15; 12; II Cô-rinh-tô 8-9; Ga-la-ti 1:6-10; Ê-phê-sô 4:1-16; Phi-líp 1:15-18.

5. Người Cơ Đốc và trật tự xã hội

- Mỗi một người Cơ Đốc đều có trách nhiệm tìm cách đặc ý chỉ của Đấng Christ lên tới thượng trong đời sống và trong xã hội loài người.

- Những phương tiện và phương pháp sử dụng để cải tiến xã hội và thiết lập công bình giữa loài người chỉ có thể trở nên hữu ích, lâu bền và chính thật khi những điều ấy bắt nguồn từ đời sống đã được đổi mới bởi ân điển cứu chuộc của Đức Chúa Trời trong Đấng Cứu Thế Jêsus.

-Người Cơ Đốc theo tinh thần Đấng Christ nên chống lại mọi hình thức tham lam, ích kỷ thói xấu. Người Cơ Đốc nên thực hiện công tác tiếp trợ cho cô nhi, kẻ thiếu thốn, người già lão, kẻ không thể tự giúp mình và những người ốm đau.

-Mỗi Cơ Đốc Nhân nên tìm cách đem kỹ nghệ, chính quyền và xã hội đến dưới ảnh hưởng của các nguyên tắc công bình, chân thật và tình huynh đệ. Để cổ xúy cho những cứu cánh này người Cơ Đốc nên sẵn sàng làm việc với tất cả những người có thiện ý trong bất cứ nguyên nhân tốt nào, luôn luôn cẩn thận hành động trong tinh thần yêu thương nhưng không trái với sự trung thành của mình đối với Đấng Christ và chân lý của Ngài.

Xuất Ê-díp-tô Ký 20:3-17; Lê-vi Ký 6:2-5; Phục Truyền 10:12, 27:17; Thi thiên 101:5; Mi-chê 6:8; Xa-cha-ri 8:16; Ma-thi-ơ 5:13-16, 43-48; 22:36-40; 25:35; Mác 1:29-34; 2:3 tt; 10-21; Lu-ca 4:18-21; 10:27-37; 20:25; Giảng 15:12; 17:15; Rô-ma 12:14; I Cô-rinh-tô 5:9-10; 6:1-7; 7:20-24; 10:23-11:1; Ga-la-ti 3:26-28; Ê-phê-sô 6:5-9; Cô-lô-se 3:12-17; I Tê-sa-lô-ni-ca 3:12; Phi-lê-môn; Gia-cơ 1:27; 2:8.

6. Hòa bình và Chiến tranh

- Bôn phận của người Cơ Đốc là tìm kiếm sự hòa bình với tất cả mọi người dựa trên những nguyên tắc công bình. Theo tinh thần và sự dạy dỗ của Đấng Christ họ phải làm hết sức mình để chấm dứt chiến tranh..

- Liều thuốc thật chữa trị tinh thần hiếu chiến là Tin lành của Chúa chúng ta. Nhu cầu cấp thiết của thế giới là chấp nhận sự dạy dỗ của Ngài trong tất cả mọi lĩnh vực của loài người và mọi quốc gia, cùng áp dụng thực tiễn luật yêu thương của Ngài.

Ê-sai 2:4; Ma-thi-ơ 5:9, 38-48; 6:33; 26:52; Lu-ca 22:36, 38; Rô-ma 12:18-19; 13:1-7; 14:19; Hê-bơ-rơ 12:14; Gia-cơ 4:1-2.

CHƯƠNG XI **THỰC THI -TU CHỈNH HIẾN CHƯƠNG**

Điều 52: Quyền và cách tu chỉnh Hiến Chương

1. Quyền tu chỉnh Hiến chương

Chỉ có Đại Hội đồng Giáo hội Báp-Tít Việt Nam mới có quyền tu chỉnh Hiến Chương của Giáo hội Báp-Tít Việt Nam với điều kiện phải được 2/3 tổng số đại biểu hiện diện biểu quyết chấp thuận.

2. Cách tu chỉnh Hiến Chương

Ban Chấp hành Giáo hội Báp-Tít Việt Nam có trách nhiệm trình Đại hội Đồng Giáo hội xem xét thông qua Hiến chương tu chỉnh và trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

Điều 53: Hiệu lực thi hành của Hiến Chương

- Hiến Chương của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam gồm: 11 chương, 53 điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

- Để cụ thể hoá quy định của Hiến chương, Ban Chấp hành Giáo hội Báp-Tít Việt Nam xây dựng ban hành: Giáo Luật, Quy Chế, các văn bản khác, gồm: Quy ước, Giáo Vụ lệnh, Bổ nhiệm, Chứng nhận, Quyết định, Văn bản đề nghị, Hướng dẫn, v.v... Tuy nhiên, các văn bản này không được trái với Hiến Chương đã được Đại hội đồng Giáo hội thông qua và cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

- Hiến chương này thay thế Hiến chương năm 2016 Của Giáo hội Báp-tít Việt Nam.

- Tất cả những văn kiện trước đây phải phù hợp với Hiến Chương này thì mới có giá trị./.

TM. BAN CHẤP HÀNH GIÁO HỘI
HỘI TRƯỞNG

MỤC SƯ NGUYỄN VÕ KHÁNH GIÁM